TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2019/QĐST- DS	*Cẩm thuỷ, ngày 14 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
Căn cứ vào điều 463, 466 và 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 41/2018/TLST - DS ngày 25 tháng 12 năm 2018

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị H – Sinh năm 1960
Địa chỉ: Thôn Q, xã Lương Tr, huyện B, tỉnh Thanh hóa.
Người đại diện theo ủy quyền: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Đ, xã lương N, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2018
Bị đơn: Chị Quách Thị Ng
Địa chỉ: Thôn M, xã Cẩm Q, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Quách Thị Ng và Chị Bùi Thị Th thỏa thuận, chị Ng vào khoảng tháng 8/2018 bà Trương Thị H có nhờ chị Ng rút số tiền Ả rập Xê út là 18.500 Riyal tại Ngân hàng Vietcombank, quy đổi ra tiền Việt Nam đồng là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) sau khi rút được tiền bà Ng đã sử dụng, nên ngày 01/11/2018 bà Ng đã viết giấy với bà H và cam kết trả vào cuối năm 2018 là 20.000.000đ. Nhưng sau đó

chỉ trả được 5.000.000đ. Nay bà Ng thống nhất có trách nhiệm trả số tiền còn nợ lại của Bà H là 105.000.000đ (Một trăm lẽ năm triệu đồng).

Các bên đương sự thống nhất việc chia kỳ trả nợ như sau: Ngày 30/09/2019 Chị Ng có nghĩa vụ trả nợ cho bà H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Ngày 30/12/2019 trả số tiền còn lại 55.000.000đ (Năm mươi lăn triệu đồng)

Kể từ sau khi án có hiệu lực pháp luật, hai bên thoa thuận đến kỳ trả nợ, bà Ng không tự Nguyện trả nợ, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án ra quyết định, chị Ng chưa thi hành số tiền phải thi hành án theo kỳ trả nợ, thì hàng tháng chị Ng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 – BLDS năm 2015, tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Về án phí**:** Áp dụng khoản 3 Điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 6 Điều 19 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Th vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định là 105.000.000đ x 5% = 2.625.000đ. Các bên thỏa thuận Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DSST là 2.625.000đ (Hai triệu sáu trăm hai lăm nghìn đồng).

H trả lại tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho Nguyên đơn, bà Bùi Thị Th là người được bà H ủy quyền nộp thay, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003797, ngày 24/12/ 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Văn Nga